

Thị trường carbon và việc tổ chức, phát triển thị trường carbon hiện nay

Cao Hồng Quân^{1,*}, Lê Nhật Hồng²



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu từ ngày 1/1/2022 đã đưa vấn đề phát triển thị trường tín chỉ carbon cụ thể hoá trong luật, đây được coi là một công cụ kinh tế hữu hiệu. Việc xây dựng và phát triển các quy định về thị trường carbon là một xu hướng không thể đảo ngược của sự phát triển chung từ quốc tế. Tuy nhiên vấn đề hình thành thị trường carbon minh bạch, hài hòa trong nước và quốc tế, không gây áp lực quá lớn cho doanh nghiệp tận dụng được tối đa tất cả những tiềm lực mà Việt Nam đang có, đồng thời đảm bảo rằng việc phát triển của thị trường carbon phải gắn với mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới nền kinh tế carbon thấp, đòi hỏi chúng ta phải xây dựng một hành lang pháp lý vững chắc suốt một quá trình ổn định, có đầu tư thích đáng. Trong tiến trình xây dựng nền kinh tế carbon thấp, từ các cam kết quốc tế, Việt Nam khẳng định thông qua những nguồn lực có được, nước ta sẽ giảm một lượng phát thải khí nhà kính đồng thời xác định rõ những lĩnh vực chính để chúng ta có thể tập trung giảm thải ra lượng khí thải. Để có thể hiện thực hoá mục tiêu giảm thải lượng khí phát thải nhà kính, phát triển thị trường carbon gắn với mục tiêu giảm thiểu hiện tượng biến đổi khí hậu, đồng thời hướng tới việc xây dựng nền kinh tế carbon thấp thì thị trường carbon trong nước phải được xây dựng dựa trên một cơ chế hoàn thiện và có thể vận dụng thực tế trong xu hướng phát triển của xã hội. Bài viết làm rõ các vấn đề liên quan đến thị trường carbon, việc tổ chức và thực hiện thị trường carbon hiện nay, đồng thời nhóm tác giả nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế để đề xuất hướng hoàn thiện việc tổ chức, phát triển thị trường carbon trong nước.

Từ khoá: thị trường carbon, trao đổi tín chỉ carbon, định giá carbon, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

¹Trường Đại học Bách Khoa, ĐHQG-HCM

²Trường Đại học Luật, Thành phố Hồ Chí Minh

Liên hệ

Cao Hồng Quân, Trường Đại học Bách Khoa, ĐHQG-HCM

Email: caohongquan@hcmut.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 23-8-2023
- Ngày chấp nhận: 20-10-2023
- Ngày đăng: 15-11-2023

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.926>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hoá như hiện nay, bên cạnh việc phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, chất lượng cuộc sống của con người ngày càng được nâng cao thì vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu cũng đáng được quan tâm đến. Vấn đề đặt ra ở đây là tìm ra những cách thức hạn chế nguyên nhân dẫn đến tình trạng biến đổi khí hậu một cách hiệu quả nhất. Tại Việt Nam, theo cam kết đóng góp do quốc gia tự quyết định năm 2030 thông qua những nguồn lực có được, nước ta sẽ giảm 9% tổng lượng phát thải khí nhà kính so với Kịch bản phát triển thông thường (BAU). Từ năm 2021 thực hiện theo cam kết NDC Việt Nam đã bắt đầu tuân thủ nghĩa vụ bắt buộc giảm khí nhà kính, việc này được thể hiện rõ trong Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26). Việc Việt Nam cam kết đưa phát thải ròng về “0” vào năm 2050 đã phát đi tín hiệu mạnh mẽ với cộng đồng quốc tế¹.

NỘI DUNG CHÍNH

Khái quát về thị trường carbon

Khái niệm và lịch sử hình thành thị trường carbon

Lịch sử hình thành thị trường carbon

“Thị trường carbon toàn cầu trong một khoảng thời gian ngắn đã phát triển thành một thị trường trị giá hơn 175 tỷ đô la một năm” [2, tr.233] và ngày nay chúng trở thành một phần không thể thiếu của chính sách biến đổi khí hậu quốc tế. Trước những năm 1960, nhà kinh tế học Pigou đề xuất áp dụng phương pháp đánh thuế người gây ô nhiễm nhằm ngăn chặn lượng phát thải khí nhà kính gây nên các hệ quả tiêu cực cho môi trường. Sau đó Coase Crocker và Dales đề xuất một hình thức can thiệp mới, thiết lập quyền tài sản của các bên, “tạo giao dịch thị trường để mang lại việc sử dụng quyền tối ưu” [3, tr.40].

Theo đó, chính quyền cần thiết lập một hệ thống giấy phép ô nhiễm có thể giao dịch mang lại hiệu quả. Cơ quan Kiểm soát ô nhiễm không khí quốc gia Hoa Kỳ (US National Air Pollution Control Administration) cũng bắt đầu có những chú ý đối với hoạt động mua

Trích dẫn bài báo này: Quân C H, Hồng L N. **Thị trường carbon và việc tổ chức, phát triển thị trường carbon hiện nay**. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023; 7(S1):S61-S69.

bán khí thải. Đây là giải pháp cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Đạo luật Không khí Sạch (Clean Air Act) ra đời năm 1970 là minh chứng cho những nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính. Theo đó, để các doanh nghiệp được hoạt động tại các khu vực có lượng khí thải cao, cơ quan Cơ quan Bảo vệ môi trường Mỹ (EPA) buộc cơ sở đó phải giảm lượng khí thải sao cho đảm bảo khoản “bù đắp” lại lượng khí để cân bằng giới hạn phát thải [4, tr.293–320]. Tuy nhiên, chính sách này vấp phải những khó khăn trong công tác chứng minh.

Năm 1992, Hội nghị thượng đỉnh về Trái đất của Liên hợp quốc tại Rio de Janeiro đã dẫn đến Công ước khung về biến đổi khí hậu (United Nations Framework Convention on Climate Change - UNFCCC). Công ước UNFCCC yêu cầu rằng “các chính sách và biện pháp đối phó với biến đổi khí hậu phải hiệu quả về mặt chi phí để đảm bảo lợi ích toàn cầu với chi phí thấp nhất có thể. Để đạt được điều này, các chính sách và biện pháp như vậy cần tính đến các bối cảnh kinh tế - xã hội khác nhau, mang tính toàn diện, bao gồm tất cả các nguồn liên quan, các bể chứa và bể chứa khí nhà kính và thích ứng, và bao gồm tất cả các thành phần kinh tế. Các nỗ lực giải quyết biến đổi khí hậu có thể được các Bên quan tâm thực hiện một cách hợp tác”. Đây được xem là những thỏa thuận quốc tế nên móng cho thị trường carbon trong tương lai.

Đến năm 2005, các thị trường carbon đã đi vào hoạt động ổn định. Ngày càng có nhiều chính sách thị trường carbon trên toàn cầu, nhưng cho đến nay chỉ có EU ETS^a và các cơ chế của Kyoto là đối tượng được giám sát có hệ thống. Ngoài ra, CDM^b cũng được phát triển để hỗ trợ cho công nghệ và cơ sở hạ tầng ở các nước đang phát triển. Tuy nhiên, nghiên cứu cho thấy, khuyến khích nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển của công nghệ và cơ sở hạ tầng carbon thấp ở các nước đang phát triển. Tuy nhiên, CDM cũng chưa mang lại hiệu quả đột phá, mới chỉ cắt giảm lượng ít HFC-23^c, kể từ khi vấn đề cụ thể liên quan đến HFC-23 được đưa ra, không có dự án mới nào thuộc loại này được phê duyệt và các dự án loại bỏ khác hiện đang hình thành một phần ngày càng tăng của danh mục CDM [5, tr.114].

Lịch sử của thị trường carbon để lại nhiều bài học giá trị. Các mô hình hiện thực hóa nó từ thị trường quốc

tế và các quốc gia tiên phong trong lĩnh vực này đã cho thấy còn nhiều bất cập trong lộ trình xây dựng hệ thống có hiệu quả. Các lợi ích từ thị trường vẫn còn tập trung nhiều vào tay các công ty lớn, bởi không phải bất kỳ doanh nghiệp nào cũng đủ tiềm lực kinh tế cho việc thực thi các quy trình nghiêm ngặt và khá phức tạp này, đặc biệt là đối với các quốc gia đang phát triển. Việc phân bổ khí thải quá mức cho phép và khả năng giải quyết vấn đề của cơ quan quản lý thị trường đặc thù này là các thách thức đặt ra cho các quốc gia. Tuy nhiên, giá trị của nó là không chối bỏ. Vấn đề là điều hành và kiểm soát thị trường ra sao. Regional greenhouse gas initiative (RGGI) đã đưa ra một mức giá khởi điểm trong các cuộc đấu giá giấy phép, để phòng ngừa việc phát hành quá nhiều giấy phép vào hệ thống.

Lịch sử cũng cho thấy có sự tranh luận về thị trường carbon: có nên quá kỳ vọng vào thị trường này trong công tác giảm thiểu khí thải nhà kính? Thực tế cho thấy, đây chỉ là một trong vô số giải pháp để bảo vệ môi trường khỏi sự đe dọa của biến đổi khí hậu. Không thể quá phụ thuộc vào chính sách này, tuy nhiên, cũng không coi nhẹ nó bởi nó chính là công cụ hợp lý cân đối giữa chính sách bảo vệ môi trường với mục tiêu phát triển kinh tế của các doanh nghiệp và chính phủ các quốc gia. Dĩ nhiên, điều này cần thời gian để chứng minh và quá trình vận hành hiệu quả thị trường đặc thù này.

Quá trình xây dựng, vận hành thị trường carbon không phải mới xuất hiện, tuy nhiên, nó vẫn còn trong giai đoạn “vừa thử vừa học”, do đó, sự nghi ngờ hiệu quả các giải pháp như ETS hay CDM không phải là không hợp lý, song cần có cái nhìn thoáng hơn, cải thiện nó cho phù hợp từng quốc gia để cả thế giới cùng chung tay bảo vệ “sự xanh” của môi trường. Có một số dấu hiệu đáng khích lệ trong RGGI và chương trình của Úc.

Thị trường carbon tạo thành một phần lớn và không thể tách rời của chính sách khí hậu, và mặc dù chúng có thể vẫn còn sơ khai. Nếu các chính sách này được thiết kế có hệ thống, cởi mở, linh hoạt trong việc kết hợp giữa bài học trong quá khứ và chính sách mới, chúng ta sẽ có cơ hội thiết kế thị trường carbon hiệu quả hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi của chúng ta sang nền kinh tế carbon thấp.

Khái niệm thị trường carbon

Khái niệm thị trường carbon không quá xa lạ trên thế giới, tuy nhiên, tại Việt Nam, nó chưa được phổ biến. Theo từ điển tiếng Việt, thị trường là “lĩnh vực lưu thông hàng hóa, tổng thể nói chung những hoạt động mua bán” [6, tr.1188]. Carbon là cụm từ “được sử dụng như một dạng viết tắt của carbon dioxide, đặc

^aChương trình buôn bán khí thải của EU - ETS (giao dịch phát thải giữa chính phủ với chính phủ) bao gồm hơn 10.000 công trình lắp đặt và gần một nửa lượng phát thải KNK của EU. Nó ra mắt vào năm 2005 và hiện chiếm gần 85% giao dịch carbon trên thế giới

^bCơ chế phát triển sạch: một cơ chế bù đắp cho phép giảm lượng khí thải từ các dự án ở các quốc gia đang phát triển chưa được khai thác thành các khoản phụ cấp mới sau đó có thể bán cho các quốc gia bị giới hạn để giúp họ đạt được mục tiêu. Phần lớn các khoản tín dụng carbon này được bán cho các công ty EU để giúp họ tuân thủ EU ETS

^cHydrofluorocarbon-23: loại khí gây hiệu ứng nhà kính.

biệt khi nói về môi trường và biến đổi khí hậu”^d, cũng là một loại chất gây nên hiệu ứng nhà kính^e. Như vậy, hiểu một cách đơn thuần, thị trường carbon (hay thị trường mua bán tín chỉ carbon) là lĩnh vực mua bán khí thải. Mục đích thiết lập thị trường là nhằm tạo cơ chế linh hoạt trong giảm khí thải nhà kính.

Thị trường carbon toàn cầu được thành lập bởi Nghị định thư Kyoto của Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu vào năm 1997. Kể từ đó, thương mại quốc tế về carbon ngày càng được chú trọng và phát triển. Bị ảnh hưởng bởi tư tưởng thị trường tân tự do, kinh doanh carbon đã trở thành phản ứng chính sách chủ yếu đối với cuộc khủng hoảng khí hậu, vốn đã được ủng hộ nhiệt liệt trong các báo cáo chính sách quan trọng như English Stern Report, Eliasch Review [7, tr.4]. Có 04 cơ chế thực hiện các hoạt động của thị trường carbon trên thế giới (dựa vào Nghị định thư Kyoto), bao gồm: cơ chế buôn bán sự phát thải (ETS), cơ chế phát triển sạch (CDM) và cơ chế đồng thực hiện (JI) cơ chế giảm phát thải do phá rừng và thoái hóa rừng (REDD).

Điển hình của mô hình ETS phải kể đến châu Âu - là trụ cột trong chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu của EU và là công cụ chủ yếu cắt giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính. Theo đó “EU ETS được xây dựng để triển khai trong 4 giai đoạn: Giai đoạn 1 từ 2005-2007; Giai đoạn 2 từ 2008-2012; Giai đoạn 3 từ 2013-2020; và Giai đoạn 4 từ 2021 trở đi. EU ETS được vận hành dựa trên nguyên tắc “Cap and Trade”. EU xác định các mức phát thải trần cho cả khối và giảm dần theo năm (chỉ bắt đầu từ giai đoạn 3 trở đi, trước đó mức phát thải trần của mỗi năm là như nhau cho toàn giai đoạn). Trong giới hạn phát thải trần đó, các đối tượng phát thải được cấp hạn mức hoặc phải mua những hạn mức phát thải (emission allowances) và có thể bán hạn mức phát thải nếu không dùng hết”⁸. Cơ chế này cho phép đạt được một kết quả môi trường nhất định với chi phí thấp nhất. Thuế không đảm bảo sẽ đạt được mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và trong một hệ thống đa quốc gia, tất cả các quốc gia sẽ phải có thỏa thuận về mức giá phù hợp đối với carbon. Cũng rất khó xác định “giá phù hợp” để đạt được mức cắt giảm lượng khí thải cần thiết mà không cần các công ty tính phí thấp hơn hoặc quá mức. Giao dịch cho phép các công ty trong hệ thống xác định đầu là lựa chọn ít chi phí nhất để họ đáp ứng mức giới hạn cố định. Giá carbon sau đó được thiết lập bởi thị trường thông qua giao dịch và dựa trên nhiều yếu tố.

^dCách hiểu từ <https://dictionary.cambridge.org/vi/dictionary/english/carbon>

^eKhí nhà kính bao gồm các-bon điôxít (CO²), mê-tan (CH₄), nitơ ô-xít (N₂O), hydrô-florơ-cácbon (HFCs), pơ-florơ-cácbon (PFCs), sun-pha hexa-florit (SF6) và nitơ florit (NF3).

Cách tiếp cận thương mại giúp chống lại biến đổi khí hậu một cách hiệu quả về chi phí và kinh tế. Là hệ thống mua bán khí thải đầu tiên và lớn nhất để giảm phát thải khí nhà kính, EU ETS bao phủ hơn 11.000 trạm điện và nhà máy công nghiệp ở 31 quốc gia và các chuyến bay giữa các sân bay của các nước tham gia^f.

Cơ chế phát triển sạch (CDM) được quy định tại Điều 12 Nghị định thi Kyoto, thực hiện dự án giảm phát thải ở các nước đang phát triển. Các dự án như vậy có thể kiếm được các khoản tín dụng giảm phát thải được chứng nhận (CER) có thể bán được, mỗi khoản tương đương với một tấn CO₂, có thể được tính để đạt được các mục tiêu của Kyoto. Cơ chế này khuyến khích phát triển bền vững và giảm phát thải, đồng thời mang lại cho các nước công nghiệp sự linh hoạt trong cách thức đáp ứng các mục tiêu giảm hoặc hạn chế phát thải của mình. Các dự án phải đủ điều kiện thông qua một quá trình đăng ký và phát hành nghiêm ngặt, công khai. Sự chấp thuận được đưa ra bởi các Cơ quan Quốc gia được Chỉ định (Designated National Authorities).

Cơ chế đồng thực hiện (JI): Cơ chế được gọi là “cùng thực hiện”, được định nghĩa tại Điều 6 của Nghị định thư Kyoto, cho phép một quốc gia có cam kết giảm hoặc hạn chế phát thải theo Nghị định thư Kyoto (Bên phụ lục B) kiếm được các đơn vị giảm phát thải (ERU) từ việc giảm phát thải hoặc dự án loại bỏ khí thải ở một Bên Phụ lục B khác, mỗi bên tương đương một tấn CO₂, có thể được tính là đạt mục tiêu Kyoto. Việc thực hiện chung mang lại cho các Bên một phương tiện linh hoạt và hiệu quả về chi phí để thực hiện một phần các cam kết ở Kyoto, trong khi Bên chủ nhà được hưởng lợi từ đầu tư nước ngoài và chuyển giao công nghệ.

Cơ chế giảm phát thải do phá rừng và thoái hóa rừng (REDD): Giảm phát thải do mất rừng và suy thoái rừng (REDD +) là một cơ chế do các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) phát triển. Nó tạo ra giá trị tài chính cho lượng carbon được lưu trữ trong rừng bằng cách đưa ra các biện pháp khuyến khích cho các nước đang phát triển để giảm lượng khí thải từ các vùng đất có rừng và đầu tư vào các con đường carbon thấp để phát triển bền vững. Các nước đang phát triển sẽ nhận được các khoản thanh toán dựa trên kết quả cho các hành động dựa trên kết quả. REDD + không chỉ đơn thuần là mất rừng và suy thoái rừng và bao gồm vai trò bảo tồn, quản lý bền vững rừng và nâng cao trữ lượng carbon rừng. REDD + là một giải pháp giảm thiểu biến đổi khí hậu đang được các Bên tham gia

^fĐiều này được ghi nhận trong https://ec.europa.eu/clima/sites/clima/files/docs/ets_handbook_en.pdf.

Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) phát triển nhằm khuyến khích các nước đang phát triển giữ rừng của họ. Các quốc gia đang phát triển này sẽ nhận được các khoản thanh toán dựa trên kết quả cho các hành động dựa trên kết quả nhằm giảm phát thải carbon rừng. Chương trình UN-REDD và các tổ chức đa phương khác bao gồm Quỹ Đối tác Carbon trong Lâm nghiệp (FCPF) và Chương trình Đầu tư Rừng (FIP), do Ngân hàng Thế giới tạo điều kiện, hỗ trợ các nước đang phát triển với hỗ trợ tài chính và kỹ thuật để xây dựng năng lực thiết kế và thực hiện các chiến lược REDD.

Nguyên tắc cơ bản của thị trường trao đổi tín chỉ carbon (thị trường carbon) là bên phát thải lớn sẽ trả phí để nhận thêm các tín chỉ, hạn ngạch phát thải nhằm đạt được các mục tiêu giảm nhẹ. Mô hình này có nhiều nét tương đồng với nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”, tuy nhiên, nó tạo ra một cơ chế linh hoạt, thiết lập thị trường “mua bán”, tăng tính chủ động cho các quốc gia.

Các loại thị trường carbon

Hiện nay, thị trường carbon trên thế giới tồn tại dưới hai hình thức: (i) thị trường carbon bắt buộc và (ii) thị trường carbon tự nguyện

Thị trường carbon tự nguyện

Thị trường carbon tự nguyện hoạt động bên ngoài thị trường tuân thủ, cho phép những người tham gia vượt ra ngoài việc bù đắp carbon theo quy định. Về mặt tích cực, thị trường tự nguyện có thể đóng vai trò là nơi thử nghiệm các quy trình, phương pháp và công nghệ mới mà sau này có thể được đưa vào các chương trình quy định Thị trường tự nguyện cho phép thử nghiệm và đổi mới vì các dự án có thể được thực hiện với chi phí giao dịch thấp hơn CDM hoặc các dự án thị trường tuân thủ khác Thị trường tự nguyện cũng đóng vai trò là một thị trường thích hợp cho các dự án vi mô quá nhỏ để đảm bảo gánh nặng hành chính của CDM hoặc cho các dự án hiện không được đề cập trong các chương trình tuân thủ Trên mặt tiêu cực, việc thiếu kiểm soát chất lượng đã dẫn đến việc sản xuất một số VER chất lượng thấp [9, tr.6]. Ngoài ra, không giống như thị trường carbon tuân thủ, trong thị trường carbon tự nguyện, các tiêu chuẩn carbon nghiêm ngặt không phải lúc nào cũng đảm bảo hiệu suất giao dịch tín dụng.

So với thị trường tuân thủ, khối lượng giao dịch trên thị trường tự nguyện nhỏ hơn nhiều bởi vì nhu cầu chỉ được tạo ra bởi mong muốn tự nguyện trong khi trong thị trường tuân thủ, nhu cầu được tạo ra bởi một công cụ quản lý. Bởi vì nhu cầu thấp hơn nhiều, bởi vì các tiêu chuẩn chất lượng không được thiết lập rộng

rãi và bởi vì chúng không thể thay thế được trong các thị trường tuân thủ, các bộ carbon được bán trên thị trường tự nguyện có xu hướng rẻ hơn so với các bộ được bán trên thị trường tuân thủ.

Thị trường carbon bắt buộc

Thị trường carbon bắt buộc được thành lập và quản lý bởi các hiệp định, thỏa thuận giảm phát thải carbon quốc gia và quốc tế, ví dụ như Nghị định thư Kyoto, thị trường trao đổi phát thải của Liên minh châu Âu. Cơ chế vận hành tiêu biểu cho thị trường carbon bắt buộc là thông qua thiết lập hệ thống thương mại phát thải (Emission Trading Scheme – ETS). Cụ thể, chính phủ có nhiệm vụ phân bổ, hoặc giao bán một số lượng hữu hạn các tín chỉ, giấy phép phát thải một lượng carbon nhất định (thường được quy định là 1 tấn CO₂) trong một khoảng thời gian. Bên phát thải chỉ có quyền phát thải tương đương với số lượng tín chỉ hoặc giấy phép đang sở hữu. Các doanh nghiệp phát thải có nguyện vọng tăng lượng phát thải, tương ứng tăng lượng sản xuất, sẽ phải mua tín chỉ từ những bên có nguyện vọng bán lại. Theo đó, bên mua sẽ phải trả các chi phí phát sinh do tăng mức phát thải, ngược lại bên bán sẽ được hưởng lợi từ cắt giảm phát thải khí nhà kính. Vì vậy, các bên có khả năng giảm phát thải hiệu quả sẽ có động lực để thực sự tiến hành giảm phát thải và qua đó thúc đẩy động lực đầu tư vào công nghệ sạch, ít phát thải. Một số tiêu chuẩn trong thị trường carbon tự nguyện như: Tiêu chuẩn carbon chứng nhận (VCS), Tiêu chuẩn vàng (GS)... Điểm đặc biệt của thị trường carbon tự nguyện là sự đa dạng của các dự án của các bên, và thường được coi là nơi thử nghiệm trước khi đưa vào thị trường carbon bắt buộc [10, tr.76-86].

Thị trường carbon vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm và cần phải có sự tiếp thu, cải thiện liên tục. Tuy nhiên, tiềm năng phát triển thị trường carbon toàn cầu được đánh giá là vô cùng lớn.

Cách thức vận hành thị trường carbon trên thế giới

Sàn giao dịch tín chỉ carbon

Sàn giao dịch tín chỉ Carbon “đang là hướng đi mới nhằm tập hợp, thu hút dòng tài chính xanh cho đầu tư phát triển bền vững, góp phần thực hiện các cam kết giảm phát thải theo Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu”¹¹.

Nhằm thúc đẩy sự đầu tư và kích hoạt tính năng động của thị trường carbon, sàn giao dịch carbon ra đời. Một câu hỏi được đặt ra là tính tự do của sự giao dịch trên thị trường này, bởi, nó cần có sự giám sát, quản lý nghiêm ngặt bởi cơ quan nhà nước. Giao dịch trên các sàn giao dịch mang lại sự minh bạch, dễ giám sát,

không có rủi ro đối tác ảo và tính thanh khoản của thị trường. Đầu cơ quá mức có thể được hạn chế ở một mức độ nào đó thông qua các giới hạn về vị thế, trong khi các dịch vụ thanh toán và bù trừ tiền mặt hàng ngày làm giảm nguy cơ vỡ nợ và hạn chế khả năng xảy ra các tác động tiêu cực nếu vỡ nợ xảy ra.

Sàn giao dịch tín chỉ Carbon được xây dựng trên nền tảng công nghệ Blockchain⁸ 4.0, ứng dụng khoa học công nghệ để quản lý, giám sát thị trường này. Bên cạnh đó, công nghệ Blockchain mang đến một công cụ minh bạch, rõ ràng, không thông qua trung gian quản lý, điều này tạo nên sự chủ động nhất định khi vận hành hệ thống.

Sàn giao dịch carbon cũng cung cấp một nền tảng giao dịch công bằng cho những người tham gia thị trường cũng như các nhà quản lý để xem và tiếp cận giá cả đối với hàng hóa carbon. Bản chất tập trung, tiêu chuẩn hóa, số hóa và dựa trên quy tắc của giao dịch dựa trên sàn giao dịch cho thấy khả năng giám sát hiệu quả và hiệu quả, miễn là các sàn giao dịch phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa và các cơ quan quản lý được ủy quyền để bảo vệ thị trường khỏi bị lạm dụng [12, tr.133]. Mức độ minh bạch cao liên quan đến giao dịch dựa trên trao đổi tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát thị trường theo quy định cũng như phát hiện giá cả và khả năng cạnh tranh. Việc lựa chọn sàn giao dịch carbon là công cụ để kiểm soát thị trường này là một giải pháp đáng cân nhắc cho các quốc gia. Chúng bao gồm việc áp đặt các giới hạn về vị thế, các yêu cầu về thanh toán bù trừ và ký quỹ, nghĩa vụ báo cáo và các hạn chế đối với việc tham gia vào một số loại giao dịch nhất định [12, tr.134].

Vấn đề định giá carbon

Ý nghĩa của việc định giá carbon

Việc thiết lập thị trường mua bán tín chỉ carbon đòi hỏi một công cụ quan trọng đó là định giá carbon. Đối tượng của thị trường này khá đặc thù, không thể cầm nắm được, mà được đo lường bằng các thiết bị kiểm soát môi trường đặc thù. Bên cạnh đó, thị trường này còn có sự tham gia tích cực của cơ quan quản lý nhà nước. Điều này làm tăng tính cần thiết cho việc xây dựng các nội dung liên quan đến vấn đề quyết định giá của carbon. Hiểu một cách đơn giản, định giá carbon là một công cụ kiểm soát các chi phí ngoại biên của phát thải khí nhà kính. Lý do được trích dẫn rộng rãi nhất cho việc định giá carbon là để thúc đẩy giảm lượng khí thải theo cách hiệu quả về chi phí: đối mặt với cái giá của carbon, các tác nhân kinh tế sẽ tận dụng

⁸Blockchain (hay cuốn sổ cái) là hệ thống cơ sở dữ liệu cho phép lưu trữ và truyền tải các khối thông tin (block) được liên kết với nhau nhờ mã hóa.

các cơ hội để giảm thiểu lượng khí thải rẻ hơn là phải trả giá [13, tr.53]. Mặt khác, việc định giá carbon còn khuyến khích cho việc nghiên cứu và phát triển các công nghệ giúp giảm chi phí giảm phát thải. Kinh nghiệm từ các chính sách định giá ô nhiễm trong quá khứ cho thấy rằng những tác động này có thể rất đáng kể.

Hiện nay Việt Nam là một trong số ít quốc gia tăng mức đóng góp về giảm nhẹ khí thải nhà kính, đây được xem là nỗ lực mạnh mẽ của Việt Nam trong công tác bảo vệ môi trường quốc tế, chống biến đổi khí hậu. Chính phủ không phải sử dụng các công cụ áp đặt mà cung cấp một cơ chế thị trường để các cơ sở phát thải thực hiện. Đồng thời, cho phép các cơ sở này quyết định chuyển đổi hoạt động, giảm lượng phát thải hoặc tiếp tục phát thải và trả tiền cho lượng khí thải đã thải ra. Do vậy, công cụ định giá carbon còn góp phần bảo vệ môi trường. Hiện nay, Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn về nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu nên việc triển khai thực hiện Sáng kiến Đối tác Đóng góp Quốc gia tự quyết định là thách thức không nhỏ đối với nước ta, nhất là mục tiêu về giảm phát thải khí nhà kính.

Các công cụ định giá carbon

Có hai công cụ phổ biến đó là: Giá carbon có thể được thực hiện thông qua thuế hoặc giới hạn lượng khí thải (thông qua cơ chế trao đổi hạn ngạch và tín chỉ carbon).

Cách đơn giản nhất là giới hạn tổng lượng khí thải. Giới hạn hàng năm giảm dần theo thời gian; mỗi năm số lượng giấy phép được quy định bởi giới hạn. Trong thời kỳ kinh tế phát triển, khi nhu cầu năng lượng cao, giá giấy phép sẽ cao hơn so với thời kỳ suy thoái. Nếu việc thay đổi công nghệ tiết kiệm năng lượng diễn ra nhanh chóng, giá của chúng sẽ thấp hơn nếu diễn ra chậm. Bất kể, giới hạn đảm bảo rằng mục tiêu đạt được.

Cách thứ hai để đạt được điều này là thuế carbon tự động điều chỉnh theo sự khác biệt giữa lượng khí thải thực tế và mục tiêu số lượng. Thụy Sĩ đã thực hiện điều này trong việc đánh thuế CO2 đối với các nhà máy điện. Khi đề xuất một chính sách như vậy, mà họ gọi là Cơ chế Điều chỉnh Thuế cho Cam kết Trước Chính sách, nhận thấy rằng cách tiếp cận dựa trên quy tắc (trong đó các mục tiêu và điều chỉnh được quy định trong luật ban đầu) đáng tin cậy hơn cách tiếp cận tùy ý (sẽ yêu cầu luật mới cho mỗi lần thay đổi thuế suất). Họ khuyến nghị điều chỉnh thuế suất hàng năm hoặc hai năm một lần, với mức độ điều chỉnh tùy thuộc vào sự khác biệt giữa lượng phát thải thực tế và mục tiêu, điều quan trọng là mức thuế ban đầu phải đủ cao [13, tr.57].

Trong cả hai chính sách này, giá carbon sẽ được thúc đẩy bởi các mục tiêu phát thải. Nếu không, không thể đảm bảo rằng định giá carbon - hoặc bất kỳ chính sách nào khác - sẽ mang lại mức giảm phát thải mong muốn.

Tổ chức, phát triển thị trường carbon theo Luật Bảo vệ môi trường và một số kiến nghị về việc xây dựng khung pháp lý để phát triển thị trường carbon tại Việt Nam

Tổ chức và phát triển thị trường carbon ở Việt Nam

Sự vận hành thị trường carbon trên thế giới cho thấy xu hướng tạo điều kiện cho các quốc gia đang phát triển tận dụng nguồn đầu tư để phát triển thị trường carbon trong nước, đặc biệt là thông qua dự án CDM. Điểm đ khoản 1 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 quy định về “Hình thành và phát triển thị trường tín chỉ carbon trong nước và tham gia thị trường tín chỉ carbon thế giới”. Sau sáu năm triển khai, về cơ bản, nước ta đã có những bước đi đáp ứng được việc xây dựng thị trường carbon trong nước. Là quốc gia đang phát triển, là thành viên của Nghị định thư Kyoto, do đó, đây là cơ hội để Việt Nam phát triển kinh tế cũng như bảo vệ môi trường. Nhờ các dự án về carbon mà Việt Nam được đầu tư nguồn vốn, trang thiết bị kỹ thuật tiên tiến, đồng thời có thêm một khoản thu khi bán các tín chỉ carbon cho các nước phát triển^h. Việt Nam là nước có nhiều dự án CDM, với 164 dự án được quốc tế công nhận, đứng thứ 4 thế giới. Với 7 triệu tấn CO₂ chứng chỉ CERs, Việt Nam đang đứng thứ 9 thế giới về số lượng chứng chỉ CERs¹⁴.

Với sự hình thành ban đầu, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã có sự thay đổi trong quy định pháp luật, thể hiện bước đi mạnh mẽ hơn trong việc giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng giải pháp carbon. Theo Điều 91, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì các khí nhà kính chính là CO₂, CH₄, N₂O. Ngoài ra, một số khí có tiềm năng cao gây hiệu ứng nhà kính cao là: hydrofluorocarbons (HFCs), perfluorocarbons (PFCs), sulphur hexafluoride (SF₆) và nitrogen trifluoride (NF₃). Về vấn đề giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 cũng quy định phương thức giảm chất thải khí nhà kính

^hBản tin “Môi Trường Kinh Doanh” tóm tắt và phân tích ngắn gọn về những vấn đề ảnh hưởng tới môi trường kinh doanh của Việt Nam và đưa ra các ý kiến của nhiều bên. Những phân tích và quan điểm trình bày chỉ nhằm mục đích cung cấp thêm thông tin tham khảo, không phải là quan điểm chính thức của phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam VCCI hay IFC. Trong bản tin Cải cách thủ tục hành chính – Giải pháp thúc đẩy các dự án cơ chế phát triển sạch tại Việt Nam, Đưa ra những phân tích liên quan đến Đề án 30 của Thủ tướng Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính để phát triển tiềm năng CDM ở Việt Nam.

căn cứ vào tình hình của nước ta và tận tâm thực hiện những cam kết quốc tế, đồng thời kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tổ chức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và hấp thụ khí nhà kính theo từng lộ trình cụ thể, có kế hoạch.

Cụ thể, Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định “Tổ chức và phát triển thị trường carbon trong nước”. Đây chính là sự thay đổi phù hợp với mục tiêu, xu hướng thế giới. Rõ ràng chúng ta cần có những bước đi đột phá hơn, cụ thể hơn đối với loại thị trường đặc thù này, thể hiện ở hai nội dung: (i) quản lý, vận hành thị trường khoa học, chặt chẽ, (ii) tạo điều kiện để phát triển thị trường carbon nhằm giảm thiểu hiệu ứng nhà kính cũng như mang lại nhiều lợi ích cho quốc gia.

Từ năm 2021, Việt Nam bắt buộc phải thực hiện giám phát thải theo cam kết Paris về biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, các vấn đề về thị trường carbon, cơ chế vận hành cũng như các vấn đề liên quan cũng chưa được chi tiết hóa thông qua các văn bản hướng dẫn. Như vậy, cơ chế quản lý thị trường cũng như vận hành nó là vấn đề chưa được quy định, dù cho tầm quan trọng của sự can thiệp từ nhà nước đối với lĩnh vực đặc thù này đã đặt ra và kinh nghiệm quốc tế chứng minh điều đó.

Các dự án về thị trường carbon đã và đang được Việt Nam triển khai, các dự án về CDM hình thành từ khá sớm và phát huy lợi ích về kinh tế của nó. Sàn giao dịch carbon cũng đang được thực hiện và dự kiến vào cuối năm 2021 đi vào hoạt động. Đây chính là các cơ sở tiềm năng cho việc xây dựng thị trường carbon có hệ thống, được quản lý và kiểm soát có hiệu quả.

Đầu năm 2022, tại Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg thì Chính phủ đã ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính bao gồm: giao thông vận tải, xây dựng, chất thải, đặc biệt là năng lượng và các quá trình công nghiệp. Việc xây dựng danh mục lĩnh vực phải kiểm kê khí nhà kính là một khẳng định quan trọng của Việt Nam về việc xây dựng một nền tảng pháp lý vững chắc của hệ thống giám sát việc phát thải khí nhà kính trạng môi trường ở cấp quốc gia hoặc trong các ngành nghề các lĩnh vực một cách rõ ràng, chính xác, minh bạch. Từ đó có thể thấy Việt Nam chúng ta luôn khẳng định mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí carbon, đảm bảo phát triển kinh tế gắn liền với bền vững môi trường. Song song với Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 07/01/2022 quy định chi tiết về lộ trình phát triển, thời điểm triển khai thị trường carbon trong nước. Sự ra đời của Nghị định 06/2022/NĐ-CP đã quy định vấn đề giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và khẳng định vai

trò việc bảo vệ tầng ozon. Theo đó, cho đến hết năm 2027, chúng ta sẽ xây dựng được những cơ sở pháp lý, những cơ chế vận động góp phần tạo nên nền tảng cho thị trường carbon được phân hành, thành lập, tổ chức một cách hiệu quả. Đồng thời chúng ta cũng sẽ hưởng tới chính thức vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon từ năm 2028.

Như vậy, về cơ bản thị trường carbon đã được hình thành tại Việt Nam. Câu chuyện về nhiệm vụ “hình thành” thị trường carbon của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 đã được thực hiện về cơ bản. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, tiềm năng phát triển thị trường này là có tại Việt Nam, do đó, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã có sự thay đổi, cho thấy bước tiến tiếp theo trong quá trình thực hiện cơ chế “giảm thiểu khí nhà kính”, bảo vệ môi trường. Từ “hình thành”, hiện nay, theo quy định của pháp luật, nước ta phải thực hiện được mục tiêu “tổ chức” và “phát triển” thị trường carbon. Nhận thức khái quát về cách thức vận hành thị trường carbon trên thế giới cũng như hiểu rõ bản chất của loại hình này, việc thực thi có hiệu quả quy định này trên thực tế không còn quá xa vời.

Kinh nghiệm từ quốc tế cho thấy, để làm tốt công tác này, đòi hỏi phải xây dựng cơ chế quản lý, giám sát thị trường carbon. Đồng thời vấn đề định giá carbon và vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon là những nội dung quan trọng, cốt lõi của việc xây dựng và phát triển loại thị trường này, tăng sự chủ động của Việt Nam đối với các vấn đề quốc tế.

Kiến nghị về việc xây dựng khung pháp lý để phát triển thị trường carbon tại Việt Nam

Việt Nam là một thị trường tiềm năng cho việc phát triển hoạt động mua bán tín chỉ carbon. Các nguồn lợi có được từ hoạt động này không phải là ít. Tuy nhiên, trên thế giới, hoạt động này cũng chưa tồn tại một khuôn khổ thống nhất mà phải tùy thuộc vào điều kiện của mỗi bên. Pháp luật môi trường Việt Nam chỉ mới dừng lại ở vấn đề ghi nhận mục tiêu phát triển thị trường carbon mà chưa có những quy định chi tiết về cách thức vận hành cũng như quản lý từ phía cơ quan nhà nước, điều này gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp trong công tác tiếp cận thị trường, dẫn đến việc thiếu chủ động của Việt Nam trên trường quốc tế. Nhận thấy, sự thay đổi của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 là phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam và xu hướng chính sách bảo vệ môi trường trên thế giới. Vấn đề còn lại là làm thế nào để thực thi có hiệu quả quy định này trên thực tế. Do đó, nhận thấy từ hoạt động của một số quốc gia châu Âu, Hoa Kỳ, nhóm tác giả đưa ra một số đề xuất mang tính kiến nghị như sau:

Thứ nhất, về cơ chế quản lý.

Hiện nay, Việt Nam có Cục Biến đổi khí hậu thực hiện các công tác liên quan đến hoạt động giảm thiểu biến đổi khí hậu quốc gia. Đây là cơ quan phụ trách đối với công tác thiết lập, vận hành thị trường carbon theo các thỏa ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tuy nhiên, các quy định về trách nhiệm quản lý vẫn chưa thực sự cụ thể. Việt Nam đang tiến tới áp dụng sàn giao dịch tín chỉ carbon, như đã đề cập, tính đặc thù của loại hình này rất lớn, bởi nó liên quan đến môi trường, đến sự phát triển ổn định của cả nhân loại, do đó, sự can thiệp của các cơ quan quản lý nhà nước là cần thiết. Do đó, thiết nghĩ, cần có cơ chế cho phép Cục Biến đổi khí hậu có trách nhiệm quản lý sàn giao dịch tín chỉ carbon, lập báo cáo về tiến độ và đảm bảo việc vận hành đạt được các mục tiêu đề ra. Không chỉ có sàn giao dịch tín chỉ carbon mà còn cần có sự tham gia sâu sắc của cơ quan này trong các hoạt động khác, để tạo dấu ấn cho Việt Nam trong thị trường carbon quốc tế, hạn chế để bên thứ ba đứng ra giao dịch trên thị trường tiềm năng này.

Thứ hai, về vận hành thị trường carbon.

Pháp luật Bảo vệ môi trường không chỉ thiếu vắng các quy định về quản lý thị trường carbon mà còn cả các vấn đề liên quan đến vận hành thị trường. Sàn giao dịch tín chỉ carbon và định giá carbon là những nội dung quan trọng, tuy nhiên, các quy định cụ thể vẫn chưa tồn tại. Do đó, cần thiết có sự luật hóa các vấn đề này, liệu rằng carbon tại Việt Nam sẽ định giá theo cơ chế nào, mức giá ra sao. Bên cạnh đó, điểm hạn chế của thị trường carbon thế giới đó là sự “thống lĩnh” từ các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp nhỏ dường như không quan tâm hoặc không có cơ hội để tham gia thị trường này. Do đó, cần thiết có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp được tiếp cận với mô hình tiềm năng, cân bằng lợi ích và đảm bảo phát triển đồng đều trên mọi lĩnh vực. Đối với từng lĩnh vực cụ thể, cũng cần đưa ra những yêu cầu giảm phát thải khí nhà kính từ các nguồn phát thải trong các lĩnh vực năng lượng, công nghiệp, nông nghiệp, quản lý chất thải,...

Thứ ba, xây dựng hệ thống kiểm tra, đo đạc, báo cáo về môi trường để đảm bảo vận hành thị trường carbon ổn định.

Việc quản lý thị trường là do Cục Biến đổi khí hậu đảm trách, tuy nhiên, một cơ quan không thể thực hiện tất cả các vấn đề chuyên môn, điều này làm giảm hiệu quả hoạt động. Do đó, cần thiết lập một hệ thống chuyên thực hiện chức năng đo đạc, báo cáo kết quả về thị trường để có những phân tích, đánh giá xác thực, đảm bảo không lạm dụng gây ô nhiễm trong nước và thiệt hại đến cuộc sống của nhân loại.

KẾT LUẬN

Thị trường carbon không phải là lĩnh vực mới mẻ xuất hiện trên thế giới, tuy nhiên, việc vận hành nó vẫn đang còn là vấn đề chưa được thống nhất. Việt Nam là một quốc gia tiềm năng cho loại thị trường này. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã có những bước đi mới trong việc phát triển thị trường carbon tại Việt Nam. Tuy nhiên, cách thức tiếp cận và hiện thực hóa quy định trên thực tế vẫn còn chưa được hệ thống và rõ ràng, do đó, cần thiết phải có sự đầu tư, nghiên cứu về kinh nghiệm xây dựng thị trường carbon quốc tế để đưa ra giải pháp tốt nhất cho việc giảm thiểu phát thải khí nhà kính nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

LỜI CẢM ƠN

Nhóm tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Trường Đại học Bách Khoa, ĐHQG-HCM, Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Ban Biên tập Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ: Khoa học Xã hội và Nhân văn (STDJSSH) đã tạo điều kiện cho nhóm tác giả được công bố tham luận.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu COP26
Công ước khung về biến đổi khí hậu UNFCCC
Đạo luật Không khí sạch CAA
Kịch bản phát triển thông thường BAU
Đóng góp do quốc gia tự quyết định NDC
Cơ quan Bảo vệ Môi trường Mỹ EPA
Chương trình buôn bán khí thải của Châu Âu (hệ thống thương mại phát thải) EU-ETS
Cơ chế phát triển sạch CDM
Regional greenhouse gas initiative RGGI
Cơ chế đồng thực hiện JI
Cơ chế giảm phát thải do phá rừng và thoái hóa rừng REDD
Chứng nhận có thể bán được lượng khí thải CO₂, mỗi khoản tương đương với một tấn CO₂, có thể được tính để đạt được các mục tiêu của Nghị định Kyoto.
Chứng chỉ CERs
Các đơn vị giảm phát thải từ việc giảm phát thải ERU
Giảm phát thải do mất rừng và suy thoái rừng REDD+
Quỹ Đối tác Carbon trong Lâm nghiệp FCPF
Chương trình Đầu tư Rừng FIP
Tiêu chuẩn vàng GS
Tiêu chuẩn carbon chứng nhận VCS

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Tham luận này không có xung đột.

ĐÓNG GÓP CỦA NHÓM TÁC GIẢ

- Tác giả Cao Hồng Quân: Tác giả đã tìm hiểu và nghiên cứu các vấn đề khái quát về thị trường carbon Một số vấn đề về cách thức vận hành thị trường carbon trên thế giới.
- Tác giả Lê Nhật Hồng: Tác giả đã tìm hiểu và nghiên cứu các vấn đề Tổ chức và phát triển thị trường carbon ở Việt Nam theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Kiến nghị xây dựng khung pháp lý để phát triển thị trường carbon tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đóng góp do quốc gia tự quyết của Việt Nam; 2020 [online]. Available from; Available from: https://climatelearning.undp.org.vn/wp-content/uploads/2021/09/NDC_VN_Clean_final.pdf.
2. Kossoy A. Guigon P. State and trends of the carbon market 2012 [annual report]. World Bank; 2012;.
3. Coase RH. The federal communications commission. J Law Econ. 1959;2:1-40; Available from: <https://doi.org/10.1086/466549>.
4. Gorman HS, Solomon BD. The origins and practice of emissions trading. J Policy Hist. 2002;14(3):293-320; Available from: <https://doi.org/10.1353/jph.2002.0015>.
5. ????,.
6. Viện Ngôn ngữ học. Từ điển Tiếng Việt, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội. 2019;.
7. Dehm J. Tricks of perception and perspective: the disappearance of law and politics in carbon markets; reading Alexandre Kossoy and Philippe Ambrosi, State and Trends of the carbon market 2010. Macquarie J Int Comp Environ Law 1. 2011;7(2);.
8. Hà NN, et al. Quản lý tín chỉ các-bon và trao đổi hạn ngạch phát thải hướng tới thị trường các - bon Việt Nam; 2022 [online]; Available from: <https://sti.vista.gov.vn/tw/Lists/TaiLieuKHCN/Attachments/354039/CVv146S242022042.pdf>.
9. Kollmuss A (SEI-US). Helge Zink (tricornora), Clifford Polycarp (SEI-US) 2008. Making sense of the voluntary carbon market A comparison of carbon offset standards, Stockholm Environment Institute and Tricornora, p. 6;.
10. Liên MK, Quang Huy L, Công NT. Đỗ tiến Anh. 2020. Thị trường trao đổi tín chỉ các-bon: Kinh nghiệm quốc tế và chính sách cho Việt Nam, Tạp chí Khí tượng thủy văn; 917:76-86; Available from: [https://doi.org/10.36335/VNJHM.2020\(719\).76-86](https://doi.org/10.36335/VNJHM.2020(719).76-86).
11. Minh T. Thử nghiệm sàn giao dịch Carbon tại Việt Nam; 2021 [online]; Available from: <https://baotainguyenmoitruong.vn/thu-nghiem-san-giao-dich-carbon-tai-viet-nam-323254.html>.
12. Knoll L. The hidden regulation of carbon markets. Hist Soc Res. 2015;40(1);.
13. Caley R. Carbon markets: a historical overview. John Wiley Sons Ltd. 2013;4(2), March/April:107-19; Available from: <https://doi.org/10.1002/wcc.208>.
14. Hải Hà, Thương mại carbon rừng: Cơ hội lớn cho Việt Nam; 2022 [online]; Available from: <https://vovgiaothong.vn/thuong-mai-carbon-rung-co-hoi-lon-cho-viet-nam-d30999.html>.

The carbon market and the organization and development of the current carbon market

Cao Hong Quan^{1,*}, Le Nhat Hong²



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

The Law on Environmental Protection 2020, effective from January 1st, 2022, has specified the development of the carbon credit market in the law, which is considered an effective economic tool. The construction and development of carbon market regulations are an irreversible trend in the general development of the international community. However, the problem is the formation of a transparent, harmonized domestic and international carbon market, without putting too much pressure on businesses, making the most of all the resources that Vietnam has, while ensuring that the development of the carbon market must be associated with response to climate change, towards a low-carbon economy, which requires Vietnam to build a strict legal system throughout a stable process and effectively enforce it. In the process of building a low-carbon economy, from international commitments, Vietnam has affirmed that through the available resources, Vietnam will reduce greenhouse gas emissions while clearly identifying key areas where we can focus on reducing emissions. Therefore, in order to reduce greenhouse gas emissions and develop the carbon market associated with the goal of climate change minimization, aiming to build a low-carbon economy, the domestic carbon market must be built based on a perfect mechanism that can be practically applied in the development trend of society. The article clarifies the issues related to the carbon market, the organization and implementation of the current carbon market, and at the same time, the authors study international experience to propose directions to improve the organization and development of the domestic carbon market.

Key words: carbon market, carbon credit exchange, carbon pricing, Law on Environmental Protection 2020

¹Ho Chi Minh City University of Technology, VNU-HCM

²Ho Chi Minh University of Law

Correspondence

Cao Hong Quan, Ho Chi Minh City University of Technology, VNU-HCM
Email: caohongquan@hcmut.edu.vn

History

- Received: 23-8-2023
- Accepted: 20-10-2023
- Published Online: 15-11-2023

DOI : <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.926>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Quan C H, Hong L N. **The carbon market and the organization and development of the current carbon market.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023; 7(S1):S61-S69.